

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	957.14	107.74	53.38
% ngày	-0.18%	0.33%	0.04%
% tuần	2.90%	3.50%	2.34%
% tháng	3.42%	2.08%	3.55%
% năm	0.40%	-4.85%	-1.51%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	4,684	698	344
TB 1 tuần	4,262	553	296
TB 1 tháng	3,370	499	262
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	555.70	9.13	43.75
Bán	573.17	45.96	13.78
Giá trị ròng	(17.47)	(36.83)	29.97
Độ rộng TT			
Mã Tăng	144	90	162
Mã Giảm	141	66	84
Không Đổi	93	224	591
Chỉ số chính			
P/E	16.6x	9.7x	15.4x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,092	146	938
LS Cổ tức	2.08%	3.72%	3.48%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Châu Á đổ lửa từ đầu đến cuối phiên tuy nhiên đến cuối phiên thì các chỉ số chỉ có mức điều chỉnh nhẹ, duy chỉ có thị trường Taiwan và Hongkong là giảm dưới 1%. Nguyên nhân một phần là đến từ tình hình giảm điểm mạnh hơn 3% của chỉ số Dow Jones tác động đến tâm lý của nhà đầu tư. Thị trường Việt Nam đầu phiên cũng bị ảnh hưởng tuy nhiên cuối phiên khi thanh khoản tăng lại đã hỗ trợ thị trường không giảm quá sâu.

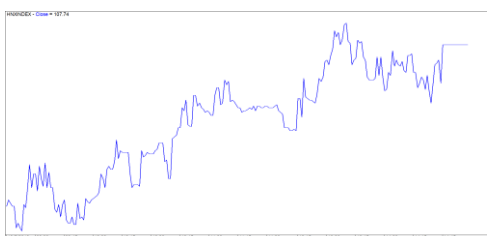
Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 957 điểm và giảm nhẹ 0.18%. Chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0.33% đóng cửa ở mức 107.74 điểm còn chỉ số Upcom-Index đóng cửa sát mức tham chiếu. Tuy chỉ số chính có giảm nhẹ nhưng thanh khoản trong phiên vẫn giữ ở mức cao so với thanh khoản tháng 11/2018. Chỉ số VN-Index bị ảnh hưởng chính vì VNM, VHM, SAB giảm giá trong phiên. Cuối phiên, khi dòng tiền quay lại các nhóm ngành như tài chính, bất động sản, xây dựng đã kéo thị trường quay lại sát mức tham chiếu.

Sau 8 phiên mua ròng thì các nhà đầu tư ngoại quay lại bán ròng trong phiên với lượng bán ròng khoảng 24 tỷ đồng. Những mã bị bán ròng tập trung ở HPG, ANV và PVS Tuy nhiên mã VNM vẫn được mua ròng mặc dù VNM vẫn giảm điểm vào cuối phiên nhờ đó giá trị bán ròng trong phiên không lớn.

VNINDEX



HNXINDEX



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp, đặc biệt chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách mức kháng cự gần nhất 972 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và sự đồng thuận của thị trường ngày càng rõ ràng hơn cho nên thị trường có thể sẽ không điều chỉnh quá sâu. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng mạnh và duy trì ở mức cao cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì ở mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức chốt lỗ ở mức 931.30 điểm của chỉ số VN-Index và 103.63 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Largecaps trong nhóm VN30.

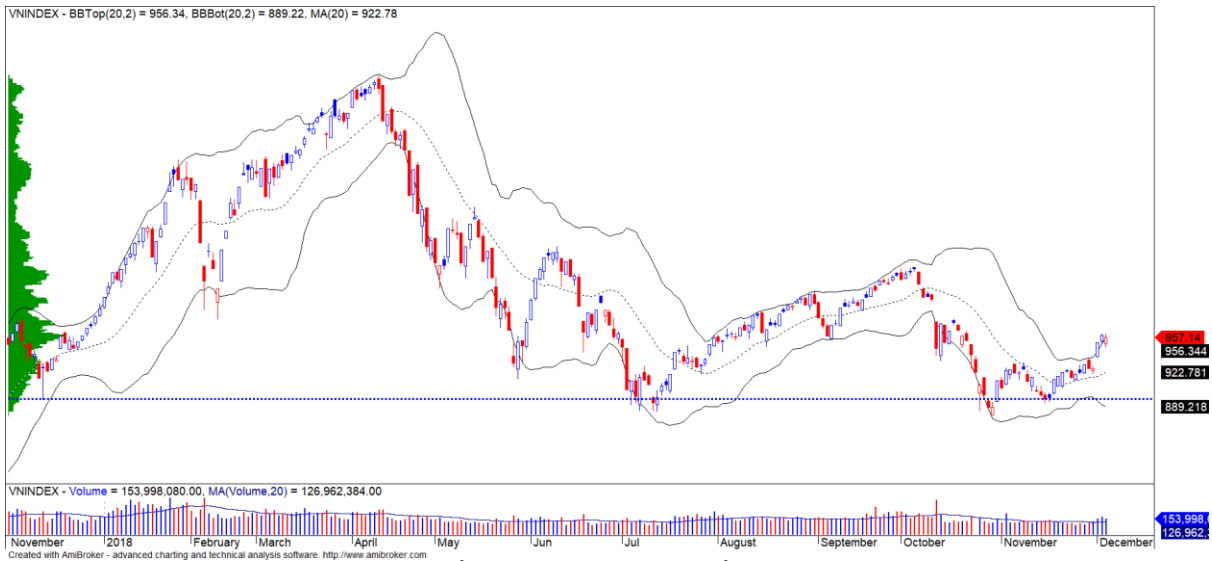
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 57% cổ phiếu/43% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,150	TĂNG	GIẢM	14,800	14,596	9.12%			16,612		
ACB	31,000	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	4.03%			33,291		
ACV	81,000	GIẢM	GIẢM		81,298				86,919		
ANV	28,900	GIẢM	TĂNG		30,071			21,450	25,326	34.73%	
ASM	10,250	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-8.48%			12,513		
BFC	28,600	TĂNG	GIẢM	26,450	27,174	8.13%			28,746		
BHN	85,000	GIẢM	GIẢM		86,522				97,717		
BID	33,850	TĂNG	TĂNG	32,450	31,437	4.31%		33,400	29,888	1.35%	
BMP	58,500	TĂNG	GIẢM	58,500	58,142	0.00%	MUA		64,662		
BSR	15,400	GIẢM	GIẢM		15,860				18,175		
BVH	102,500	TĂNG	TĂNG	93,500	92,876	9.63%		86,000	81,960	19.19%	
BWE	23,500	TĂNG	TĂNG	20,900	22,378	12.44%		20,000	20,137	17.50%	
CEO	13,900	TĂNG	GIẢM	13,800	12,817	0.72%			14,906		
CHP	21,800	TĂNG	GIẢM	21,500	21,748	1.40%			22,912		
CSM	14,700	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	2.15%	
CTD	157,000	TĂNG	GIẢM	151,500	151,743	3.63%			164,807		
CTG	24,100	TĂNG	GIẢM	23,050	22,598	4.56%			25,893		
CTI	23,800	TĂNG	GIẢM	24,400	23,034	-2.46%			27,265		
CVT	23,600	TĂNG	GIẢM	23,350	21,921	1.07%			26,399		
DCM	10,250	TĂNG	GIẢM	10,000	10,038	2.50%			10,704		
DGW	24,300	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-3.57%		27,500	23,622	-11.64%	
DHA	30,900	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	1.98%		29,100	27,163	6.19%	
DIG	15,350	TĂNG	GIẢM	15,400	15,015	-0.32%			17,064		
DHC	33,300	GIẢM	TĂNG		34,682			44,600	29,901	-25.34%	
DHG	84,000	GIẢM	GIẢM		84,928				93,246		
DGC	48,100	TĂNG	GIẢM	49,000	47,993	-1.84%			52,481		
DPG	50,000	TĂNG	TĂNG	48,250	46,669	3.63%		52,000	42,364	-3.85%	
DPM	21,200	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	12.77%		19,400	17,356	9.28%	
DPR	36,000	TĂNG	TĂNG	35,300	35,311	1.98%			35,937		
DQC	26,850	GIẢM	TĂNG		28,429			31,000	26,186	-13.39%	
DRC	23,000	TĂNG	GIẢM	23,000	22,730	0.00%	MUA		24,952		
DXG	25,500	TĂNG	GIẢM	26,150	23,973	-2.49%			29,540		
ELC	7,860	GIẢM	GIẢM		8,048				9,028		
FCN	16,000	TĂNG	TĂNG	15,900	15,343	0.63%		17,700	13,729	-9.60%	
FIT	2,940	GIẢM	GIẢM		3,124				3,927		
FMC	29,550	GIẢM	TĂNG		30,993			24,700	26,427	19.64%	
FPT	44,600	TĂNG	GIẢM	42,900	43,652	3.96%			46,495		
GAS	96,100	TĂNG	GIẢM	97,000	90,419	-0.93%			113,305		
GEX	26,050	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-0.57%			29,098		
GIL	37,000	GIẢM	TĂNG		37,684			34,900	34,848	6.02%	
GMD	28,600	GIẢM	TĂNG		29,240			27,300	25,116	4.76%	

We Create Fortune

GTN	11,100	TĂNG	GIẢM	10,550	10,464	5.21%			11,796		
HAG	5,180	GIẢM	GIẢM		5,373				6,293		
HAX	16,400	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-0.91%			18,209		
HBC	18,750	GIẢM	GIẢM		19,381				22,985		
HDB	31,200	TĂNG	GIẢM	30,900	29,620	0.97%			35,737		
HNG	16,500	TĂNG	TĂNG	15,450	15,843	6.80%	8,200		14,249	101.22%	
HPG	35,300	GIẢM	GIẢM		35,388				40,632		
HSG	7,160	TĂNG	GIẢM	7,250	6,615	-1.24%			9,977		
HT1	14,750	TĂNG	TĂNG	12,950	13,685	13.90%			14,380		
HUT	4,200	GIẢM	GIẢM		4,564				5,326		
HVN	34,300	TĂNG	GIẢM	33,000	32,182	3.94%			37,369		
ITD	10,900	GIẢM	TĂNG		10,968		12,400		10,580	-12.10%	
KBC	13,850	TĂNG	TĂNG	12,550	12,427	10.36%	13,450		11,580	2.97%	
KDH	30,400	TĂNG	GIẢM	29,500	29,775	3.05%			33,060		
KSB	28,500	GIẢM	GIẢM		28,915				33,107		
LCG	8,800	GIẢM	TĂNG		8,857		9,390		8,579	-6.28%	
LDG	16,900	TĂNG	GIẢM	15,950	15,342	5.96%			18,940		
LIX	52,900	TĂNG	TĂNG	41,200	51,658	28.40%	44,400		45,572	19.14%	
LPB	9,800	TĂNG	GIẢM	9,500	9,341	3.16%			10,601		
LSS	7,000	GIẢM	TĂNG		7,340		7,890		6,353	-11.28%	
MBB	22,200	TĂNG	GIẢM	21,550	21,087	3.02%			23,846		
MPC	45,200	GIẢM	TĂNG		47,397		46,700		40,579	-3.21%	
MSN	84,100	GIẢM	GIẢM		84,242				90,176		
MSR	21,500	TĂNG	TĂNG	22,400	20,481	-4.02%	19,884		17,837	8.13%	
MWG	88,800	TĂNG	GIẢM	85,800	84,322	3.50%			92,518		
NKG	8,240	TĂNG	GIẢM	8,130	7,664	1.35%			10,851		
NLG	29,000	TĂNG	GIẢM	29,100	27,650	-0.34%			31,784		
NT2	25,550	TĂNG	GIẢM	24,900	24,867	2.61%			26,612		
NTL	17,050	TĂNG	TĂNG	10,000	15,463	70.50%	10,450		13,122	63.16%	
NTP	43,500	GIẢM	GIẢM		44,653				49,505		
PAC	42,300	GIẢM	TĂNG		44,387		44,100		40,605	-4.08%	
PC1	23,200	TĂNG	GIẢM	23,500	21,917	-1.28%			25,195		
PDR	27,500	TĂNG	GIẢM	27,500	26,983	0.00%	MUA		28,768		
PGC	14,100	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410		
PHR	31,900	TĂNG	TĂNG	29,300	29,981	8.87%	24,000		26,811	32.92%	
PNJ	95,400	GIẢM	TĂNG		97,086		103,900		91,800	-8.18%	
PLX	60,800	TĂNG	GIẢM	61,000	57,738	-0.33%			66,270		
POW	15,600	TĂNG	GIẢM	14,300	14,397	9.09%			16,115		
PPC	19,750	TĂNG	TĂNG	18,100	19,070	9.12%			19,639		
PTB	63,900	TĂNG	TĂNG	63,000	61,387	1.43%	64,000		56,808	-0.16%	
PVS	20,100	TĂNG	GIẢM	19,000	18,729	5.79%			22,123		
PVD	16,500	TĂNG	GIẢM	16,800	15,529	-1.79%			19,974		
PVI	33,000	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	0.30%	33,000		30,008	0.00%	
PXS	5,270	TĂNG	GIẢM	5,450	5,005	-3.30%			6,453		
QNS	43,100	TĂNG	TĂNG	42,700	41,164	0.94%	41,500		3,933	3.86%	
RAL	84,900	GIẢM	GIẢM		89,497		103,600		86,744	-16.27%	BÁN

We Create Fortune

REE	33,400	TĂNG	GIẢM	32,600	31,840	2.45%			34,681	
SAB	245,500	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	18.03%		245,000	218,974	0.20%
SAM	6,800	GIẢM	GIẢM		6,979				7,803	
SBV	14,700	GIẢM	GIẢM		15,539				19,732	
SCR	8,070	TĂNG	GIẢM	8,070	8,064	0.00%	MUA		8,973	
SHI	6,240	GIẢM	TĂNG		6,649			6,990	5,879	-10.73%
SJS	15,450	TĂNG	GIẢM	16,150	15,048	-4.33%			17,932	
SKG	16,600	GIẢM	GIẢM		17,430				19,471	
SSI	29,500	TĂNG	GIẢM	29,650	28,197	-0.51%			32,215	
STB	12,700	TĂNG	GIẢM	12,800	12,212	-0.78%			13,989	
SVC	44,800	GIẢM	GIẢM		46,267				47,578	
TCB	28,000	TĂNG	GIẢM	27,200	26,085	2.94%			N/A	
TCM	24,600	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332	
TDH	10,300	GIẢM	GIẢM		10,656				11,745	
TLH	6,040	TĂNG	GIẢM	6,200	5,850	-2.58%			6,810	
TMT	9,200	GIẢM	TĂNG		10,026			9,290	8,746	-0.97%
TNG	18,300	GIẢM	TĂNG		19,669			12,000	15,302	52.50%
TYA	10,350	GIẢM	GIẢM		10,783				11,557	
VCB	57,800	TĂNG	GIẢM	58,000	54,896	-0.34%			61,169	
VCG	21,500	TĂNG	TĂNG	20,300	17,687	5.91%		19,200	16,077	11.98%
VFG	41,500	TĂNG	TĂNG	36,800	38,463	12.77%		34,394	34,521	20.66%
VGC	17,700	TĂNG	GIẢM	16,300	15,853	8.59%			18,454	
VHC	102,000	GIẢM	TĂNG		108,934			69,300	93,380	47.19%
VHM	80,700	TĂNG	TĂNG	69,000	75,642	16.96%			79,422	
VIB	19,700	GIẢM	GIẢM		19,799				21,285	
VIC	102,100	TĂNG	GIẢM	96,400	97,985	5.91%			104,386	
VIP	7,190	TĂNG	GIẢM	7,040	7,005	2.13%			7,294	
VJC	131,400	TĂNG	GIẢM	132,500	127,991	-0.83%			146,201	
VNM	133,000	TĂNG	TĂNG	120,100	128,879	10.74%			130,063	
VPB	22,500	TĂNG	GIẢM	21,700	20,650	3.69%			24,014	
VPI	42,850	GIẢM	N/A		43,264				N/A	
VRC	21,000	GIẢM	TĂNG		22,118			19,350	20,785	8.53%
VRE	32,950	TĂNG	GIẢM	30,700	30,715	7.33%			34,506	
VSC	43,100	TĂNG	GIẢM	42,000	40,433	2.62%			45,645	
VSH	16,800	GIẢM	TĂNG		17,096			17,400	16,642	-3.45%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	957.14	-0.18%
VN30	925.68	-0.19%
VN Mid	967.57	-0.28%
VN Small	812.69	0.05%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	107.74	0.33%
HN30	194.53	0.59%
VNX AllSh	879.17	-0.27%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.38	0.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	555.70	
Bán	573.17	
GT rỗng	(17.47)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.13	
Bán	45.96	
GT rỗng	(36.83)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	43.75	
Bán	13.78	
GT rỗng	29.97	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMI	1000	4.59%
BVH	4300	4.38%
PDR	1100	4.17%
KBC	550	4.14%
AAA	600	3.86%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC3	1200	5.91%
TV2	6000	5.17%
VCG	900	4.37%
CEO	400	2.96%
VGC	300	1.72%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	10900	12.26%
NTC	4300	5.07%
OIL	500	3.45%
SDI	1500	2.70%
QNS	900	2.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBT	-850	-4.12%
NAF	-550	-3.91%
DCM	-300	-2.84%
EIB	-400	-2.83%
VNM	-3,500	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGC	-1,900	-3.80%
TNG	-200	-1.08%
SHN	-100	-0.99%
DBC	-200	-0.75%
MBS	-100	-0.66%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVN	-300	-1.91%
VEA	-400	-1.04%
HVN	-300	-0.87%
ACV	-100	-0.12%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
TCB	25.87	0.72%
ITA	13.57	3.20%
MBB	12.93	0.91%
HNG	10.65	0.61%
SBT	9.48	-4.12%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
PVS	6.05	-0.50%
SHB	5.61	1.32%
VCG	5.60	4.37%
ACB	3.67	-0.32%
CEO	3.20	2.96%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
BMS	11.51	
BSR	1.84	0.00%
POW	1.80	1.30%
OIL	1.18	3.45%
LPB	1.04	0.00%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

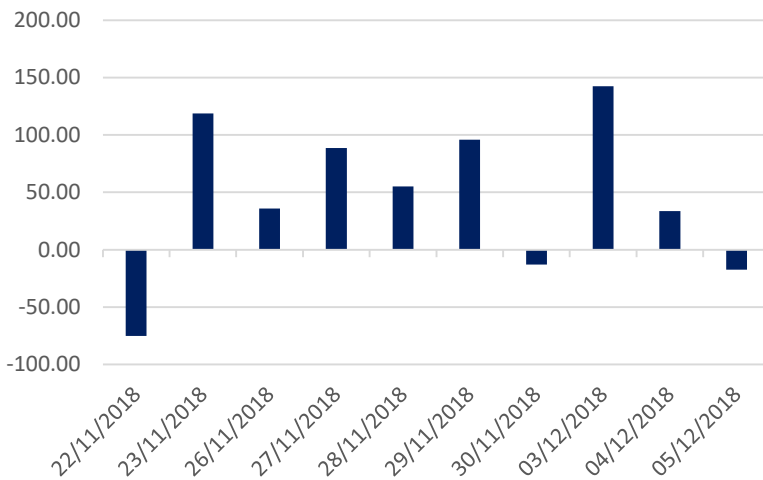
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

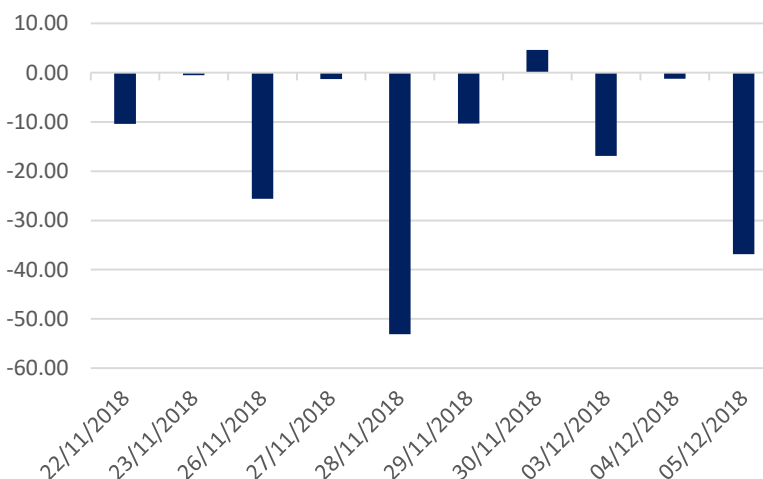
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	36,219	HPG	(36,060)
STB	15,607	ANV	(10,038)
VIC	12,914	HDB	(9,523)
VCB	12,818	VHM	(9,398)
SSI	10,007	VHC	(9,225)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

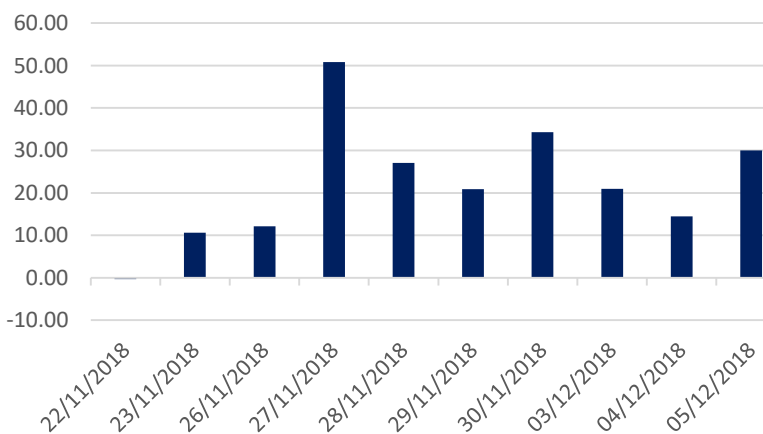
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
TTZ	612	PVS	(28,509)
VGC	126	PGT	(3,813)
LAS	93	CSC	(1,528)
LHC	93	HUT	(1,404)
CEO	49	TC6	(935)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	7,880	BSR	(8,778)
QNS	6,717	MSR	(301)
MPC	5,640	MCH	(159)
OIL	5,292	VCA	(153)
VEA	5,182	VAV	(4)

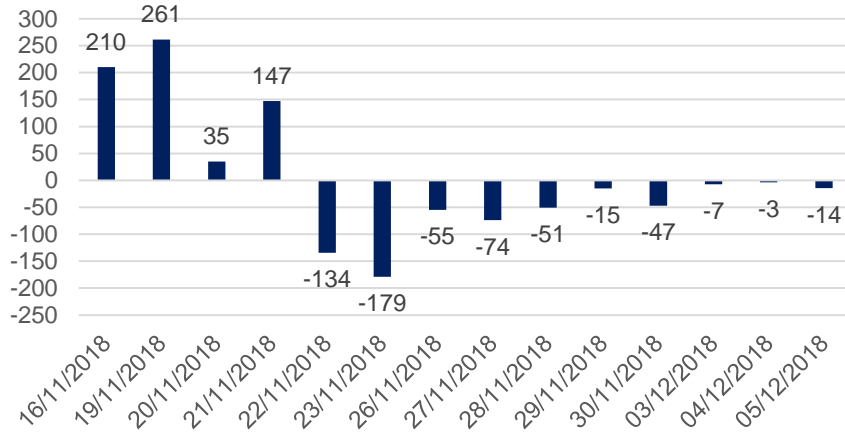
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

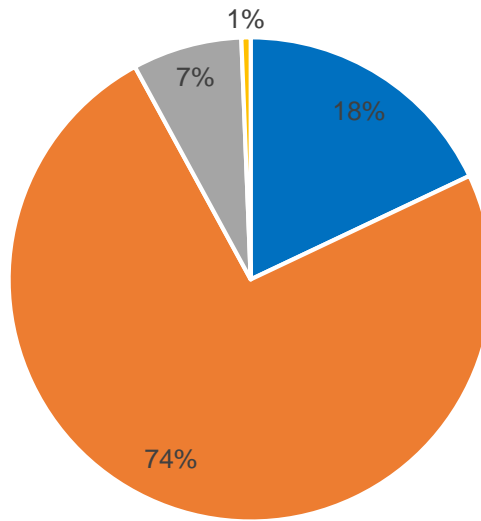


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	17,756	STB	6,784
VND	16,214	VPB	5,161
MBB	7,575	MBB	2,713
E1VFN30	4,732	VIC	2,688
TCB	4,083	MSN	2,686

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



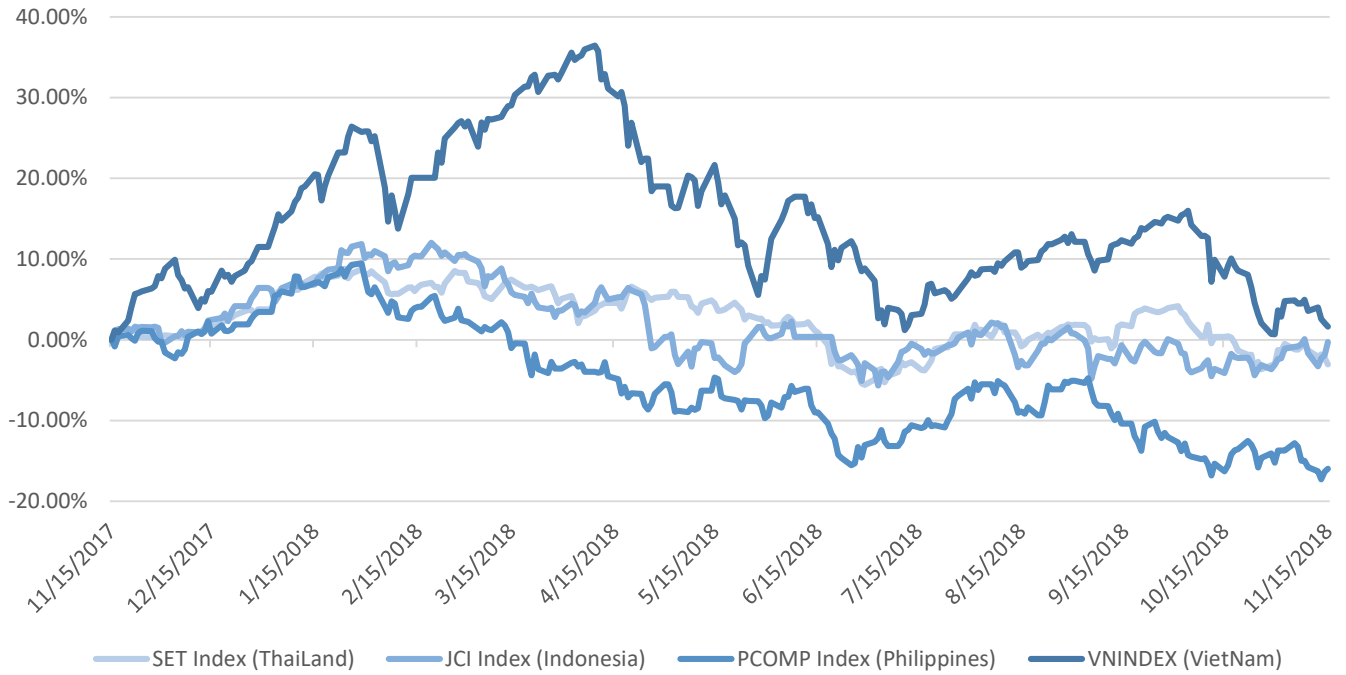
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create **Fortune**

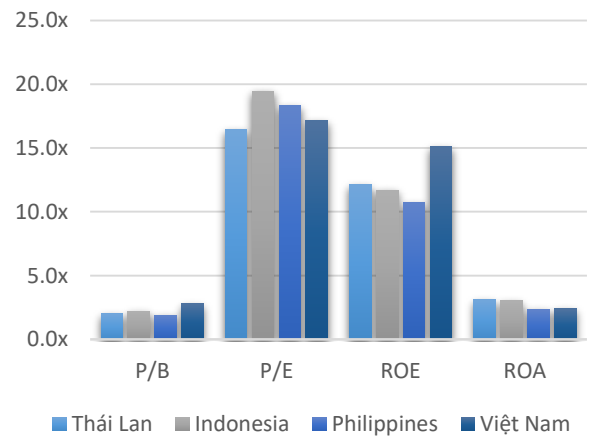
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written